|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIV  **ỦY BAN KINH TẾ**  Số: 173/BC-UBKT14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 2016* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**thẩm tra dự án Luật quy hoạch**

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2016, Ủy ban Kinh tế được giao chủ trì thẩm tra dự án Luật quy hoạch. Trong quá trình xây dựng Luật này, Thường trực Ủy ban Kinh tế khóa XIII và Khóa XIV đã có nhiều cuộc làm việc với Cơ quan soạn thảo và đóng góp nhiều ý kiến. Trên cơ sở Tờ trình số 271/TTr-CP ngày 24/8/2016 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo, ngày 5/9/2016, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã họp mở rộng để thẩm tra sơ bộ dự án Luật. Ngày 16/9/2016 và ngày 6/10/2016, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp và cho ý kiến về dự án Luật. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Ủy ban Kinh tế, Chính phủ đã có Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 29/9/2016 và Tờ trình số 398/TTr-CP ngày 11/10/2016 tiếp thu, chỉnh lý một số nội dung dự án Luật. Ngày 29/10/2016 Ủy ban Kinh tế đã tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra dự án Luật.

Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Quốc hội một số vấn đề chủ yếu của dự án Luật quy hoạch như sau:

**I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Về sự cần thiết ban hành Luật**

Qua thảo luận, Ủy ban Kinh tế nhất trí với đa số ý kiến tán thành về sự cần thiết ban hành Luật quy hoạch nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quy hoạch cũng như các nguyên nhân chính như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Việc ban hành Luật quy hoạch là rất cần thiết nhằm bảo đảm tính pháp lý cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bám sát nhu cầu phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của đất nước và là công cụ quan trọng trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, một số ý kiến nhấn mạnh nguyên tắc xây dựng dự án Luật này cần đáp ứng yêu cầu: tạo sự thống nhất của hệ thống quy hoạch từ Trung ương đến địa phương, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động quy hoạch đang thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Về hồ sơ, bố cục của dự án Luật**

Ủy ban Kinh tế nhận thấy dự án Luật quy hoạch đã được Cơ quan soạn thảo chuẩn bị công phu trên cơ sở tổng kết công tác quy hoạch trong thời gian qua cũng như học tập kinh nghiệm quốc tế về xu hướng đổi mới phương pháp lập quy hoạch theo phương thức các nước tiên tiến đang sử dụng. Hồ sơ dự án Luật tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục để trình Quốc hội theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về bố cục của dự án Luật, có ý kiến cho rằng dự thảo Luật gồm 6 chương, 67 điều là hợp lý. Tuy nhiên, các ý kiến đều nhất trí rằng dự thảo Luật còn nhiều nội dung giao Chính phủ, các Bộ trưởng ban hành văn bản quy định chi tiết (như tại khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 19, khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 47, khoản 3 Điều 54, khoản 5 Điều 66) khiến cho dự thảo Luật chỉ mang tính chất quy định khung. Do đó, đề nghị cần cụ thể hóa ngay trong dự thảo Luật để bảo đảm tính hiệu quả, khả thi của Luật theo tinh thần của Hiến pháp. Có ý kiến đề nghị bổ sung một điều riêng về hợp tác quốc tế trong hoạt động quy hoạch, có ý kiến đề nghị chuyển Điều 21 về nguyên tắc lập quy hoạch lên Chương I về quy định chung thì hợp lý hơn... Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, tiếp thu các ý kiến đóng góp trên.

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Đa số ý kiến nhất trí với phạm vi điều chỉnh, theo đó, Luật này là luật chung quy định về hoạt động quy hoạch, gồm: lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện các loại quy hoạch; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động quy hoạch. Có ý kiến đề nghị phạm vi điều chỉnh nên tập trung vào những vấn đề về quy hoạch chưa được luật hóa; các loại quy hoạch; các nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt có tính chất cơ bản, cốt lõi của công tác quy hoạch; các quy định phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình lập và thực hiện các loại quy hoạch. Những nội dung đặc thù có thể vẫn do luật chuyên ngành điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của từng ngành, lĩnh vực, tránh tạo xung đột hoặc khoảng trống pháp luật về quy hoạch sau khi Luật được ban hành.

Về cơ bản, Ủy ban Kinh tế nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đồng thời đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, xem xét, làm rõ các ý kiến như đã nêu để hoàn thiện phạm vi điều chỉnh.

**2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)**

Một số ý kiến đồng tình với khái niệm “quy hoạch” tại khoản 1 Điều 3 là định hướng và sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững do Nhà nước đặt ra cho thời kỳ dài hạn trên lãnh thổ xác định. Khái niệm này giúp phân biệt rõ giữa quy hoạch và kế hoạch, phân biệt những văn bản tuy gọi là quy hoạch nhưng không gắn với phân bố không gian, số loại quy hoạch theo quy định của Luật này sẽ giảm nhiều để chuyển sang dạng khác như đề án, chương trình có tính dự báo hoặc kế hoạch.

Một số ý kiến đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa “Quy hoạch tổng thể quốc gia” với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước tại khoản 2 Điều 3. Ý kiến khác đề nghị trong các khái niệm liên quan đến quy hoạch cần làm rõ “quy hoạch là công cụ quản lý của nhà nước”; thể hiện lại ý “sắp xếp, phân bố không gian”thành “sắp xếp, bố trí các đối tượng quy hoạch vào không gian nhất định”.

Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn nữa nội hàm của khái niệm “phát triển bền vững” tại Khoản 16 Điều 3 trong bối cảnh của Việt Nam và nên coi đây là một nguyên tắc quan trọng trong hoạt động quy hoạch tại Điều 4.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy các ý kiến trên là hợp lý và cho rằng cần làm rõ khái niệm quy hoạch tổng thể quốc gia theo hướng bao quát khi lập và bao trùm các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, được lập theo phương pháp đa ngành, mang tính định hướng, dự báo và phát triển bền vững, tính pháp lý cao. Đây là bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên toàn bộ không gian lãnh thổ cả nước và là cầu nối giữa chiến lược với kế hoạch, là định hướng chiến lược về phân bố phát triển và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị nông thôn, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống quy hoạch trong cả nước. Quy hoạch tổng thể quốc gia cũng là căn cứ quan trọng để xác định các dự án quan trọng quốc gia.

**3. Về những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch (Điều 4)**

Nhiều ý kiến đồng tình với 7 nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch tại Điều 4, tuy nhiên đề nghị bổ sung các nguyên tắc sau: khách quan trong hoạt động quy hoạch; bảo đảm tính dự báo, tính kịp thời; tính ổn định, lâu dài; tính khả thi, tính thực tế của quy hoạch; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy các ý kiến trên là hợp lý và đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, hoàn chỉnh dự án Luật.

**4. Về kinh phí cho hoạt động quy hoạch (Điều 7) và chính sách của Nhà nước về hoạt động quy hoạch (Điều 8)**

Có ý kiến đề nghị ghép Điều 7 về kinh phí cho hoạt động quy hoạch vào Điều 8 và quy định theo hướng kinh phí cho hoạt động quy hoạch được Ngân sách Nhà nước bảo đảm trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, nên xem xét ghép quy định tại Điều 16 về nhiệm vụ và kinh phí lập quy hoạch vào quy định này cho phù hợp; cân nhắc quy định tại khoản 2 Điều 7 vì nếu quy định khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ kinh phí cho các hoạt động quy hoạch sẽ khó bảo đảm nguyên tắc minh bạch trong hoạt động quy hoạch. Một số ý kiến đề nghị rà soát các quy định tại Điều 8 về chính sách của Nhà nước về hoạt động quy hoạch để bảo đảm tính quy phạm của luật.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy các ý kiến trên là hợp lý, ngoài ra một số quy định tại Điều 8 đã được quy định tại điều khác như khoản 3 trùng với quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 5 trùng với quy định tại khoản 1 Điều 4 về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; khoản 4 về tăng cường hợp tác quốc tế trùng với quy định tại khoản 7 Điều 9 về nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch. Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, tiếp thu, hoàn chỉnh các quy định này.

**5. Về hệ thống quy hoạch**

***5.1. Quy hoạch tổng thể quốc gia***

- Đa số ý kiến đồng tình với sự cần thiết phải lập quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng nước ta chưa có năng lực lập và thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, do vậy, cần nghiên cứu kỹ kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt chú ý các nước trong Cộng đồng Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để bảo đảm tính hội nhập của pháp luật về quy hoạch và công tác quy hoạch của nước ta.

Ủy ban Kinh tế nhất trí và cho rằng cần phải có quy hoạch tổng thể quốc gia để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống quy hoạch trong cả nước, khắc phục được tình trạng quản lý chia cắt, cục bộ, thiếu liên kết giữa các quy hoạch, đồng thời tạo lập không gian phát triển thống nhất, khắc phục sự mâu thuẫn giữa quy hoạch vùng và quy hoạch cấp tỉnh về không gian phát triển, về mục tiêu, công cụ chính sách, phân bố nguồn lực, lựa chọn dự án, chương trình ưu tiên đầu tư. Mặt khác, quy hoạch tổng thể quốc gia là công cụ để cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, làm minh bạch hóa các định hướng ưu tiên phát triển để doanh nghiệp của các thành phần kinh tế tự quyết định đầu tư của mình. Kinh nghiệm quốc tế về công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các nước thành công cho thấy nhiều nước trên thế giới có quy hoạch tổng thể quốc gia[[1]](#footnote-1). Ngoài ra, quy hoạch tổng thể quốc gia cũng là căn cứ để lập quy hoạch ngành quốc gia phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Đa số ý kiến cho rằng do tính chất quan trọng, trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đề nghị quy định Chính phủ trình Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia.

Về vấn đề này, Tờ trình của Chính phủ đã có giải trình về việc giữ nguyên quy định Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, Ủy ban Kinh tế cho rằng, do quy hoạch tổng thể quốc gia có tính chất vô cùng quan trọng đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và phù hợp với tinh thần của Hiến pháp quy định Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội và vấn đề quan trọng của đất nước, Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu quy định tại điểm g khoản 1 Điều 15 về quy trình phối hợp lập quy hoạch, Điều 31 về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch và Điều 39 về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, theo hướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch theo nguyên tắc cấp nào phê duyệt quy hoạch thì cấp đó có quyền điều chỉnh quy hoạch.

***5.2. Quy hoạch ngành quốc gia***

- Đa số ý kiến đồng ý với chủ trương loại bỏ các quy hoạch sản phẩm đang thực hiện với lý do như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ, theo đó, các sản phẩm cụ thể sẽ được quản lý bằng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật. Tuy nhiên, cần rà soát kỹ vì có thể có những sản phẩm vẫn cần duy trì quy hoạch để bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế. Có ý kiến đề nghị xem xét lại chủ trương bỏ quy hoạch sản phẩm, vì việc lập quy hoạch sản phẩm là căn cứ cho việc lập quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng và quy hoạch ngành sử dụng tài nguyên.

Ủy ban Kinh tế đồng ý với đa số ý kiến và cho rằng việc không quy định quy hoạch sản phẩm sẽ giúp bỏ được những loại giấy phép không phù hợp với kinh tế thị trường, là bước đột phá, giải pháp quan trọng thúc đẩy quá trình cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, sản xuất kinh doanh. Các ngành, lĩnh vực, sản phẩm lập quy hoạch không gắn với không gian nhưng để phục vụ nhu cầu quản lý sẽ chuyển sang thành các chương trình, đề án hay một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Có ý kiến cho rằng một trong những nội dung của quy hoạch ngành là xác định danh mục dự án quan trọng quốc gia như tại điểm i khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 23, theo quy định của Luật đầu tư công thì các dự án này do Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư trong khi đó dự án Luật quy hoạch quy định quy hoạch ngành do các Bộ tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là mâu thuẫn.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy, Điều 13 của dự thảo Luật đã quy định về việc quy hoạch được lập theo thứ bậc từ trên xuống dưới, quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở để lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch đô thị, nông thôn trên cả nước; quy hoạch cấp dưới phải tuân thủ quy hoạch cấp trên. Một trong những nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia là xác định danh mục dự án quan trọng quốc gia (điểm m khoản 1 Điều 22), vì vậy, danh mục dự án quan trọng quốc gia quy định tại các quy hoạch ngành cũng phải được xác định phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia do Quốc hội quyết định.

- Về “Quy hoạch không gian biển quốc gia”, nhiều ý kiến cho rằng cần có quy hoạch này nhằm cập nhật các quy định của các luật mới ban hành và cho phép có cơ sở pháp lý rõ ràng hơn, hạn chế sự chồng chéo trong vấn đề quy hoạch, quản lý và bảo vệ biển đảo giúp khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên biển. Ngoài ra, do tính chất quan trọng và vị trí của biển trong phát triển kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng, đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định quy hoạch không gian biển quốc gia phải do Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan phối hợp lập quy hoạch và trình Quốc hội phê duyệt.

- Về “Quy hoạch sử dụng đất quốc gia”, nhiều ý kiến cho rằng do tính chất quan trọng và đa ngành, đa mục đích của nguồn tài nguyên này đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và phù hợp với quy định của Điều 45 Luật đất đai về thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đề nghị giữ quy định theo hướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia.

Ủy ban Kinh tế nhất trí với các ý kiến trên, đồng tình với các nội dung chủ yếu của quy hoạch không gian biển quốc gia tại khoản 1 Điều 23 và xin nhấn mạnh quy hoạch không gian biển quốc gia phải gắn với chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường biển, hải đảo ở cấp quốc gia. Đồng thời, đề nghị chỉnh sửa điểm d khoản 2 Điều 15 theo hướng Cơ quan tổ chức lập quy hoạch hoàn chỉnh quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch trừ quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia. Đề nghị chỉnh sửa khoản 5 Điều 39 theo hướng Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia; Chính phủ quyết định phê duyệt, điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc gia khác, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Về danh mục các ngành lập quy hoạch quốc gia tại Phụ lục 1, Ủy ban Kinh tế đề nghị chỉnh sửa theo hướng: quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia do Chính phủ lập; các quy hoạch ngành còn lại thuộc nhóm quy hoạch về kết cấu hạ tầng và quy hoạch sử dụng tài nguyên, môi trường do các Bộ liên quan lập. Ngoài ra, do điểm b khoản 1 Điều 12 của dự thảo Luật đã quy định căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát danh mục các ngành quốc gia lập quy hoạch tại Phụ lục 1 trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung theo thủ tục rút gọn, đã bảo đảm tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh các loại quy hoạch ngành nên Ủy ban Kinh tế đề nghị bỏ loại hình quy hoạch khác do Chính phủ quyết định lập để bảo đảm sự thống nhất của pháp luật.

***5.3. Quy hoạch vùng***

Nhiều ý kiến đồng ý có quy hoạch vùng theo tinh thần của Điều 52 Hiến pháp, theo đó Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường; phát huy thế mạnh của từng vùng, thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân”.

Ủy ban Kinh tế nhất trí với ý kiến trên và nhận thấy thực tế hiện nay quy hoạch vùng đang được tiến hành ở nhiều địa phương. Nhiều nước trên thế giới cũng có quy hoạch vùng với bề dày về cơ sở lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay cấp vùng không phải là cấp hành chính nên việc xây dựng quy hoạch vùng đòi hỏi sự liên kết, phối hợp giữa các địa phương. Do vậy, việc giao Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng là hợp lý để bảo đảm tính thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Luật cơ chế xây dựng và hình thức quản lý quy hoạch vùng nhằm gắn kết được từng vùng, từng địa phương, đảm bảo phân bổ hợp lý quyền lợi giữa các địa phương trong vùng để quy hoạch vùng có tính khả thi cao, tránh hình thức và hiệu quả.

***5.4. Quy hoạch cấp tỉnh***

Có ý kiến đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến đối với quy hoạch cấp tỉnh trước khi trình Thủ tướng phê duyệt; đối với tỉnh chưa có sự điều tiết của vùng đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi quy hoạch tỉnh lấy ý kiến tỉnh lân cận để tránh trường hợp ảnh hưởng xấu đến môi trường của tỉnh lân cận. Đề nghị bổ sung một khoản tại Điều 41 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chỉ đạo phối hợp giữa các sở, ngành có chức năng quản lý quy hoạch để hoàn thiện hoạt động quy hoạch. Ngoài ra, có ý kiến đề nghị bổ sung quy hoạch cho đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt vì đây là cấp hành chính đã quy định tại Hiến pháp.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy các ý kiến này là hợp lý, đồng thời đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung vào dự thảo Luật tại điểm g khoản 3 Điều 15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến đối với quy hoạch cấp tỉnh trước khi trình Thủ tướng phê duyệt và bổ sung quy định về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc xem xét, cho ý kiến đối với quy hoạch cấp tỉnh.

**6. Về công bố quy hoạch (Điều 43)**

Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung quy định công bố quy hoạch cấp huyện, quy hoạch cấp xã vì đây là cấp hành chính gần dân nhất, trước hết công bố cho Ủy ban nhân dân huyện, xã biết nội dung quy hoạch có liên quan đến địa bàn sở tại để phổ biến cho nhân dân biết. Có ý kiến cho rằng đã phê duyệt quy hoạch thì cần thiết phải công bố, coi đây là một trong các bước của quy trình lập quy hoạch đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

Ủy ban Kinh tế nhận thấy các ý kiến này là hợp lý, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung vào Điều này của dự thảo Luật.

**7. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 66)**

Có ý kiến đề nghị làm rõ “sự phù hợp” trong quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 theo đó quy hoạch đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019 và nếu phù hợp sẽ được kế thừa trong quy hoạch được lập theo quy định tại Luật này bao gồm những nội dung gì để làm căn cứ kế thừa cho quy hoạch được lập theo quy định của luật này.

- Có ý kiến cho rằng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 66 về nguyên tắc chuyển tiếp đối với các quy hoạch hiện hành không được kế thừa hoặc tích hợp trong quy hoạch được lập theo Luật này chưa rõ ràng, dễ bỏ sót các quy định cần thiết cho các trường hợp phát sinh vì sau khi ban hành, Luật này sẽ điều chỉnh chung cho rất nhiều quy hoạch đang thi hành và sẽ có nhiều thay đổi trong thi hành. Ý kiến khác cho rằng khoản 3 Điều 66 đã quy định kể từ ngày Luật này có hiệu lực, chỉ lập các quy hoạch được quy định tại Điều 12 của Luật này và việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phải theo quy định của Luật này, do vậy, sẽ không cần sửa đổi, bổ sung các luật liên quan và rất nhiều quy định sẽ không còn hiệu lực.

Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ với việc ban hành Luật quy hoạch, sẽ có bao nhiêu loại quy hoạch trong luật chuyên ngành hết hiệu lực; bao nhiêu quy hoạch còn tồn tại, nhưng việc lập, thẩm định, phê duyệt không thực hiện theo luật chuyên ngành mà thực hiện theo luật quy hoạch; những quy hoạch nào ưu tiên thực hiện theo luật chuyên ngành mà Luật quy hoạch không điều chỉnh, phương án giải quyết những quy hoạch đã được xây dựng nhưng chưa được phê duyệt để tránh tạo ra những xung đột pháp luật, bảo đảm tính khả thi của chính sách. Đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với cơ quan chủ trì các luật phải sửa đổi sau khi Luật này ban hành để rà soát, làm rõ về chi tiết luận cứ, lý do các sửa đổi, bãi bỏ các quy định về quy hoạch và các loại quy hoạch trình Quốc hội xem xét, nghiên cứu sửa đổi tạo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, từ đó xác định rõ ngày có hiệu lực của Luật.

Ngoài các nội dung lớn trên, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu một số nội dung chi tiết và kỹ thuật để hoàn thiện dự thảo Luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự án Luật quy hoạch, Ủy ban Kinh tế trân trọng báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các vị đại biểu Quốc hội;  - TT UBKT;  - VPQH, VPCP;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Lãnh đạo Vụ KT (để t/m, p/v);  - Lưu: HC, KT.  - Epas: 78992 | **TM. ỦY BAN KINH TẾ**  **CHỦ NHIỆM**  *(Đã ký)*  **Vũ Hồng Thanh** |

1. Thái Lan, Indonessia, Malaysia, Hàn Quốc, Phillipines,Belarus, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Đức, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Thụy Điển... [↑](#footnote-ref-1)